

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 528/2019/QĐ-PT

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Đỗ Đình Thanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 38/2018/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2018;

Tòa án nhân dân tỉnh B đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 123, điểm g, h khoản 1 Điều 143, Điều 144 Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Khởi kiện đối với hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện X về việc thu hồi 48.000 m<sup>2</sup> đất tại Đội 1, xã Hòa Lâm (Nay là ấp Bàu Chiên, xã Tân Lâm – phía Đông Lộ 328), huyện X, tỉnh B nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất; không đền bù, hỗ trợ hoặc giao đất sản xuất cho đình ông H*”, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Hoàng H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 4B, xã Tân Lâm, huyện X, tỉnh B.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh B; Địa chỉ: Số 151, Quốc lộ 55, thị trấn Phước Bửu, huyện X, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân tỉnh B; Địa chỉ: Số 01 Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố B, tỉnh B.

+ Công ty Cổ phần Cao su T; Địa chỉ: Số 256 đường 27/4, phường Phước Trung,

thành phố B, tỉnh B.

+ Công ty Cổ phần Nông nghiệp H; Địa chỉ: Số 60B Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố H.

Tại đơn kháng cáo ngày 12/11/2018, người khởi kiện ông Hoàng H kháng cáo với lý do ông đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn G làm đại diện khiếu kiện liên tục đến các cơ quan Nhà nước nhưng không được giải quyết dứt điểm nên các cơ quan Nhà nước có lỗi làm cho ông không thể khởi kiện trong phạm vi thời hiệu khởi kiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

### **XÉT THẤY:**

Ngày 20/4/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 743/QĐ-UBT không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường công khai phá đất, hoa màu, nhà cửa của 26 hộ dân (trong đó có hộ ông Hoàng H) tại Bàu Ngứa, xã Bàu Lâm, huyện X do vùng đất này là khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn, được Chính phủ phê duyệt đầu tư trồng cây cao su. Việc 26 hộ dân tự ý phá rừng làm rẫy cư trú, canh tác trái phép là vi phạm về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước.

Không đồng ý với quyết định trên, ông Trương Khắc T đại diện 28 hộ dân khiếu nại, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 3166/QĐ-UB ngày 08/12/1998 không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường công khai phá đất, hoa màu, nhà cửa của 28 hộ dân (do ông Trương Khắc T đại diện) tại Bàu Ngứa, xã Bàu Lâm, huyện X.

Ông Trương Khắc T đại diện 28 hộ dân, ông Nguyễn Văn G đại diện cho 26 hộ dân (tổng cộng 54 hộ dân, trong đó có hộ ông Hoàng H) tiếp tục khiếu nại, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 3403/QĐ-UB ngày 01/7/1999 bác đơn khiếu nại của 54 hộ dân thuộc Đông Lộ 328, xã Bàu Lâm, huyện X yêu cầu đòi bồi thường công khai phá đất, hoa màu trong khu vực giải tỏa đã giao cho Công ty cao su T đưa vào liên doanh Việt Nam – Belarus (Vibelatec) để trồng cao su đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng.

Như vậy, khiếu nại của ông Hoàng H đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B giải quyết từ trước ngày 01/6/2006 nhưng ông Hoàng H không thực hiện quyền khởi kiện đến Tòa án. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2011 đến ngày 30/6/2012 (là thời hạn được tiếp tục khởi kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội), ông Hoàng H cũng không thực hiện quyền khởi kiện, mãi đến ngày 06/02/2018 thì ông Hoàng H mới có đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính.

Việc các cơ quan Nhà nước giải quyết khiếu nại của ông Hoàng H không làm cho ông Hoàng H không thể khởi kiện trong phạm vi thời hiệu khởi kiện. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng H cho rằng ông đã liên tục thực hiện việc khiếu nại đến các cơ quan Nhà nước nhưng các cơ quan Nhà nước không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, nên các cơ quan Nhà nước có lỗi làm cho ông không thể khởi kiện trong phạm vi thời hiệu khởi kiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác kháng cáo của ông Hoàng H, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ông Hoàng H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tổ tụng Hành chính;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng H đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 38/2018/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

2. Ông Hoàng H phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0008302 ngày 18/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại TP.HCM
- Tòa án nhân dân tỉnh B
- VKSND tỉnh B
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

**Phạm Văn Công**

**Thụ lý số 253/TLPT-HC ngày 20/3/2019**

